

Số: **183**/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày **18** tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực HĐND tỉnh và các Ban HĐND tỉnh về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021

Theo đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh tại các Công văn: Số 175/HĐND-VP ngày 02/8/2022 về việc báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị sau giám sát, khảo sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh, số 249/HĐND-VP ngày 05/10/2022 về việc phối hợp chuẩn bị nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2022, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát thực hiện và báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017-2021 tại Báo cáo số 96/BC-HĐND ngày 01/7/2022, cụ thể như sau:

1. Các kiến nghị đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, theo đó Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện cụ thể như sau:

a) Kịp thời tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền các quy định về chính sách trợ giúp xã hội, nhất là các quy định mới ban hành cho công chức làm công tác lao động - thương binh và xã hội các cấp và các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập, hướng dẫn, tập huấn nâng cao trình độ kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ cho thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức tập huấn về chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, các Thông tư: số 02/2021/TT-BLĐTBXH, số 01/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cho lãnh đạo và chuyên viên phụ trách lĩnh vực bảo trợ xã hội cấp huyện; tập huấn nâng cao năng lực cho 173 công chức cấp xã, 200 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và 40 nhân viên công tác xã hội tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập và ngoài công lập. Dự kiến đến cuối năm 2022 sẽ tiếp tục tổ chức tập huấn cho 87/173 Hội đồng xác định mức độ

khuyết tật cấp xã (*mỗi Hội đồng 07 người*) và theo Kế hoạch tập huấn của năm 2023. Hiện nay, thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cả tỉnh số lượng rất đông nên Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị các địa phương tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật cấp xã theo nhiệm vụ quy định tại điểm 4, khoản 2, Điều 11 Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai cho các địa phương, cơ sở bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập đăng ký học viên để tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, công tác xã hội do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức.

Kịp thời ban hành Kế hoạch tuyên truyền thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức (*Hợp đồng thực hiện các chuyên đề, phóng sự phát trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình và tuyên truyền trên Báo Quảng Ngãi, Tạp chí Lao động xã hội*) và tổ chức các lớp nói chuyện, tư vấn chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng; xây dựng 08 chuyên đề, phóng sự tuyên truyền trên sóng PTQ, 06 chuyên mục trên Báo Quảng Ngãi; tổ chức các lớp nói chuyện, tư vấn chính sách trợ giúp xã hội tại cộng đồng cho khoảng 280 hộ dân và 200 trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

b) Hướng dẫn việc rà soát, xét duyệt các đối tượng đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch; việc tổng hợp, lưu trữ hồ sơ, cập nhật thông tin, số liệu quản lý đối tượng đúng quy định; quản lý, cập nhật biến động tăng, giảm đối tượng trong thực hiện chi trả chế độ, cấp thẻ bảo hiểm y tế.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, thông qua các đợt tập huấn, các đợt kiểm tra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã chủ động với các địa phương để tập trung chỉ đạo công tác rà soát, xét duyệt, thẩm định đối tượng đảm bảo đủ điều kiện hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Luật Người cao tuổi, Luật Người Khuyết tật để thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng theo đúng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch; hồ sơ, thủ tục thực hiện trợ cấp hàng tháng cho đối tượng phát sinh mới, đối tượng điều chỉnh mức trợ cấp do thay đổi điều kiện hưởng theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; trong quá trình theo dõi tình hình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội và sau các đợt kiểm tra, kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn và đề nghị khắc phục những tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện

Trong thời gian đến, tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, đồng thời tăng cường kiểm tra công tác bảo trợ xã hội tại các địa phương để kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo công tác rà soát, xét duyệt, thẩm định đối tượng đảm bảo đủ điều kiện hưởng theo quy định.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện các vấn đề bất cập để chấn chỉnh các sai sót về hồ sơ, thủ tục xác định đối

tượng bảo trợ xã hội, đảm bảo việc thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chính sách trợ giúp xã hội đúng quy định.

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hằng năm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội. Năm 2022, thực hiện kiểm tra tại 03 huyện: Lý Sơn, Mộ Đức và Sơn Tây; Qua kết quả kiểm tra, để chấn chỉnh những tồn tại, vướng mắc, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố *(kể cả các địa phương chưa kiểm tra)* khẩn trương chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các xã, phường, thị trấn rà soát, kiểm tra, khắc phục những sai sót trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn quản lý. Đồng thời, đề nghị Bưu điện tỉnh chỉ đạo Bưu điện cấp huyện khắc phục, đảm bảo thực hiện đúng theo hợp đồng chi trả đã ký kết giữa Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Bưu điện cấp huyện.

d) Theo dõi, quản lý các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập, chưa được cấp phép để các cơ sở hoạt động đúng quy định pháp luật. Rà soát lại các cơ sở chăm sóc, giúp đỡ các đối tượng khó khăn tự phát trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn các cơ sở hoạt động đúng quy định của pháp luật.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan và địa phương có các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn thường xuyên theo dõi, hướng dẫn hoạt động theo đúng quy định. Trong đó, tăng cường trách nhiệm của các địa phương trong việc quản lý cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập nhưng chưa được cấp phép hoạt động. Cụ thể, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Sở Nội vụ và các huyện: Nghĩa Hành, Tư Nghĩa, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi thành lập Đoàn kiểm tra tình hình hoạt động của các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh nhưng chưa được cấp phép hoạt động; qua đó đã đề nghị các cơ sở khắc phục tồn tại và hướng dẫn các cơ sở thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

đ) Trên cơ sở nguồn lực của tỉnh, xem xét xây dựng quy định hỗ trợ một số nhóm đối tượng thật sự khó khăn trong cuộc sống nhưng chưa thuộc đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ nhằm tạo điều kiện cho những đối tượng khó khăn trên có cuộc sống ổn định.

Hiện nay, tỉnh ta đang tập trung các nguồn lực để ổn định phát triển kinh tế - xã hội; mặt khác tỉnh cân đối bố trí nguồn kinh phí đối ứng của tỉnh tương đối lớn để tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách an sinh xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, chính sách, dự án về lĩnh vực đầu tư và bố trí kinh phí thực hiện các chính sách khắc phục hậu quả đại dịch Covid- 19; vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, UBND tỉnh chưa đề xuất HĐND tỉnh xem xét mở rộng các nhóm đối tượng khó khăn khác ngoài đối tượng đã được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ để hưởng

chính sách trợ giúp xã hội. Khi tình cân đối được nguồn ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo xây dựng chính sách trợ giúp xã hội để hỗ trợ cho các nhóm đối tượng, trình HĐND tỉnh thông qua.

2. Đối với các kiến nghị đối với UBND huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh, theo đó UBND các huyện, thị xã, thành phố đã thực hiện cụ thể sau:

a) Thực hiện tốt công tác thẩm định hồ sơ của đối tượng khi quyết định hưởng trợ cấp xã hội cho đối tượng đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời. Chỉ đạo cấp xã tổ chức xét duyệt hồ sơ thực hiện, điều chỉnh mức hưởng trợ cấp xã hội đảm bảo thủ tục hành chính đã được quy định. Đặc biệt, thực hiện tốt công tác hướng dẫn, kiểm tra xác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTB&XH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Nhằm nâng cao trách nhiệm, chất lượng rà soát, thẩm định hồ sơ, thẩm định thực tế đối tượng của UBND xã, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng và đồng thời đảm bảo công bằng, minh bạch, đúng đối tượng, kịp thời; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã chỉ đạo:

+ Cán bộ, công chức liên quan đến thực hiện nhiệm vụ trong công tác xác định mức độ khuyết tật, công tác thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên nghiên cứu và nắm rõ các quy định của các văn bản pháp luật về việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật và thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội để thực hiện chính sách đạt kết quả tốt hơn.

+ Tăng cường công tác tập huấn cho các cán bộ thực hiện nhiệm vụ công tác bảo trợ xã hội; kịp thời chỉ đạo khắc phục tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội, xác định mức độ khuyết tật sau các đợt kiểm tra của cơ quan chuyên môn cấp trên.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức về các chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Luật Người cao tuổi, Luật khuyết tật, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP đến nhân dân trên địa bàn, nhằm mục đích để người dân nắm bắt đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội kịp thời cho đối tượng, đúng đối tượng, đúng mức trợ cấp, tránh bỏ sót đối tượng tại cộng đồng.

- Rà soát các đối tượng đang hưởng theo quy định khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP chưa đúng mức theo quy định thì thực hiện truy thu/truy lĩnh đúng theo quy định. Đồng thời, chấn chỉnh các đơn vị liên quan đến thực hiện hồ sơ, thủ tục hành chính tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP áp dụng cho đối tượng đang hưởng thuộc

diện đối tượng khoản 1, khoản 3, điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

- Hằng năm tổ chức kiểm tra và tập huấn công tác định mức độ khuyết tật theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTB&XH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Bên cạnh đó, trong thời gian vừa qua địa phương tổ chức và phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên tổ chức tập huấn cho 798 thành viên hội đồng xác định mức độ khuyết tật (110 hội đồng /173 hộ đồng) tham gia tập huấn về công tác định mức độ khuyết tật do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng bố trí các điểm chi trả phù hợp với điều kiện địa lý của từng địa bàn, đặc biệt là tại các xã địa bàn rộng và có số lượng đối tượng bảo trợ xã hội lớn; chi trả tại nhà cho đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng, người cao tuổi cô đơn, người ốm đau khó khăn đi lại...

UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và đề nghị Bưu điện cấp huyện phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn rà soát các địa điểm chi trả tại các xã, phường thị trấn, đặc biệt đối với địa bàn miền núi, trường hợp địa điểm chi trả cách quá xa khu dân cư chủ động đề nghị Bưu điện cấp huyện bố trí thêm địa điểm hoặc chuyển địa điểm chi trả phù hợp với điều kiện, khoảng cách đi lại của người dân khi đến nhận tiền trợ cấp xã hội. Bưu điện tỉnh chỉ đạo cho các nhân viên chi trả trên cả địa bàn tỉnh phải thực hiện chi trả tại nhà cho những đối tượng không có điều kiện đến địa điểm chi trả để nhận tiền trợ cấp xã hội theo đúng Hợp đồng ký kết; tỷ lệ chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng luôn đạt 98%. Bên cạnh đó, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã làm việc với Bưu điện tỉnh để kiến nghị khắc phục các hạn chế sau giám sát của Ban Văn hóa – Xã hội để kịp thời khắc phục, đảm bảo chất lượng phục vụ theo hợp đồng đã ký kết.

c) Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung của các chính sách về lĩnh vực bảo trợ xã hội, giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân nắm bắt được các chủ trương, chính sách đã đề ra nhằm đảm bảo thực hiện không bỏ sót đối tượng, thời gian hưởng kịp thời, đúng quy định, đúng chế độ.

Kịp thời tổ chức tập huấn cho công chức cấp xã phụ trách thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và thành viên trong Hội đồng xác định mức độ khuyết tật. Bên cạnh đó, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã lập kế hoạch và tăng cường mở các lớp tập huấn về các chính sách trợ giúp xã hội và nâng cao kỹ năng cho công chức phụ trách lĩnh vực chính sách xã hội và các thành viên trong Hội đồng xác định mức độ khuyết tật nắm rõ các nội dung chính sách để thực hiện đúng đối tượng, đầy đủ và kịp thời về chế độ chính sách đã ban hành.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của các chính sách về lĩnh vực bảo trợ xã hội đến cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã bằng nhiều hình thức (thông qua các cuộc họp, hội nghị, trên hệ thống loa phát thanh của huyện, xã) và số lần truyền thông trên mỗi hình thức được tăng lên, đã tạo chuyển biến rõ rệt. Nhờ vậy, kết quả số lượng hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội đã tăng lên đáng kể, nhất là các nhóm đối tượng phát sinh mới theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, góp phần thực hiện chính sách trợ giúp xã hội kịp thời cho đối tượng hưởng đúng mức trợ cấp, hạn chế tình trạng bỏ sót đối tượng tại cộng đồng.

d) Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra tại các xã, phường, thị trấn về lập, rà soát, xét duyệt hồ sơ và các bước quy trình xét duyệt hồ sơ; rà soát, quản lý chặt chẽ các đối tượng, cập nhật kịp thời biến động tăng, giảm đối tượng để không xảy ra tình trạng chi thiếu, thừa.

Tập trung chỉ đạo và ban hành Kế hoạch kiểm tra và tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện chế độ, chính sách bảo trợ xã hội và công tác xác định mức độ khuyết tật của các xã, phường, thị trấn. Trong năm 2022, trên cơ sở các nội dung đề nghị khắc phục tồn tại trong quá trình thực hiện chính sách trợ giúp xã hội và công tác xác định mức độ khuyết tật tại các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh và thực hiện kiến nghị sau giám sát của Ban Văn hóa - Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tăng cường công tác kiểm tra tại các xã, phường, thị trấn.

Qua kiểm tra, địa phương kịp thời chấn chỉnh một số nội dung còn tồn tại trong quá trình thực hiện trên địa bàn, cụ thể: Công tác rà soát, xét duyệt, thẩm định đối tượng đảm bảo đủ điều kiện hưởng theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Luật Người cao tuổi, Luật Người Khuyết tật nhằm nâng cao trách nhiệm của người rà soát và người thẩm định hồ sơ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP. Kịp thời chỉ đạo UBND cấp xã có trách nhiệm hằng tháng rà soát, lập danh sách các đối tượng đề nghị thôi hưởng, tạm dừng trợ cấp đối với các trường hợp quy định tại Điều 2 Thông tư 02/2021/TT-BLĐTBXH). Chủ động cập nhật biến động tăng, giảm, theo dõi số lượng đối tượng đang hưởng hằng tháng để đối chiếu và lập danh sách chi trả đối tượng bảo trợ xã hội hằng tháng đúng theo quy định, khắc phục sai sót trong việc lập danh sách chi trả, tổ chức chi trả cho đối tượng như: kịp thời cắt giảm đối tượng chết, tạm dừng đối tượng không có mặt tại nơi cư trú từ 03 tháng trở lên, thôi hưởng đối tượng kịp thời đối tượng không còn điều kiện hưởng theo quy định.

đ) Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức dịch vụ chi trả chính sách trợ giúp xã hội hàng tháng thực hiện quyết toán kinh phí chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời theo quy định.

Chủ động phối hợp với Bưu điện cấp huyện khắc phục những tồn tại trong chi trả: như ghi đầy đủ chữ ký và ghi đầy đủ họ tên của người nhận, đối

với các trường hợp không có khả năng ký nhận thì dùng ngón tay để điểm chỉ; cán bộ chi trả ký, ghi rõ họ tên vào “Sổ lĩnh tiền trợ cấp BTXH” của đối tượng. Đối với những trường hợp đối tượng không đến nhận tiền 02 tháng liên tục, cán bộ chi trả của Bưu điện có trách nhiệm phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn tìm hiểu nguyên nhân để có hướng giải quyết kịp thời; nhân viên Bưu điện trực tiếp đến nhà chi trả cho đối tượng là người khuyết tật đặc biệt nặng và người cao tuổi già yếu mà không có người nhận thay. Nhờ đó, tỷ lệ chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội nâng lên so với trước, đã khắc phục tình trạng quyết toán chậm của một số địa phương. Đến nay, Bưu điện và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố việc thực hiện quyết toán kinh phí chi trả cho đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời theo quy định.

e) Các huyện, thị xã, thành phố và UBND cấp xã cần bố trí công chức làm công tác bảo trợ xã hội đảm bảo chuyên môn ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Hiện nay các xã, phường, thị trấn đều bố trí đủ 01 công chức Văn hóa - Xã hội chuyên trách, ngoài ra, căn cứ vào số lượng dân số và số lượng đối tượng đang hưởng các chế độ, chính sách về người có công, đối tượng bảo trợ xã hội..., UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bố trí thêm 01 cán bộ theo diện hợp đồng để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Nhìn chung, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, tuy nhiên với khối lượng nhiệm vụ được giao tương đối lớn, đối tượng bảo trợ xã hội ngày càng mở rộng cần đòi hỏi công chức cấp xã phải đảm bảo về chuyên môn, nghiệp vụ trên từng lĩnh vực nói chung và tham mưu thực hiện chính sách trợ giúp xã hội cho đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn nói riêng.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVXmy566

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn

